

Số: 01/BCTN- LCM

Lào Cai, ngày 06 tháng 06 năm 2024

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo 2023

Kính gửi: Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
Ủy ban chứng khoán nhà nước

### I. Thông tin chung

#### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **Công ty Cổ phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5300208618
- Vốn điều lệ: 246.330.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 246.330.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số nhà 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.
- Số điện thoại: 0203.830.036
- Số fax: 0203.830.036
- Website: [www.khoangsanlaocai.vn](http://www.khoangsanlaocai.vn)
- Mã cổ phiếu: **LCM**

#### Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tiền thân là Công ty TNHH Gia Long được thành lập ngày 18 tháng 09 năm 2002 với số đăng ký kinh doanh là 12 02 000 192, Công ty TNHH Gia Long sau 06 lần thay đổi đăng ký doanh (lần cuối vào ngày 09 tháng 12 năm 2010), đã đổi tên thành Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai vào ngày 04 tháng 01 năm 2011. Trong quá trình hoạt động và phát triển của mình, Công ty luôn hoàn thành tốt các nghĩa vụ của mình đối với Nhà nước.

Từ một doanh nghiệp Cổ phần tư nhân với vốn điều lệ ban đầu là 2.000.000.000 đồng, Công ty đã tiến hành tăng vốn lần thứ 1 lên 80.000.000.000 đồng vào ngày 15/02/2010 bằng hình thức góp thêm vốn của Cổ đông Công ty. Công ty hoàn tất việc tăng vốn lần thứ 2 vào ngày 30/12/2010 với vốn điều lệ là 85.680.000.000 đồng. Ngày 16/09/2011 Công ty Cổ Phần khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai đã chính thức niêm yết và giao dịch ngày đầu tiên trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là: LCM.

Ngày 07/11/2012 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ lên 214.200.000.000 đồng.

Ngày 01/07/2013 Công ty đã hoàn tất việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2012 để tăng vốn điều lệ lên 246.330.000.000 đồng.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh:

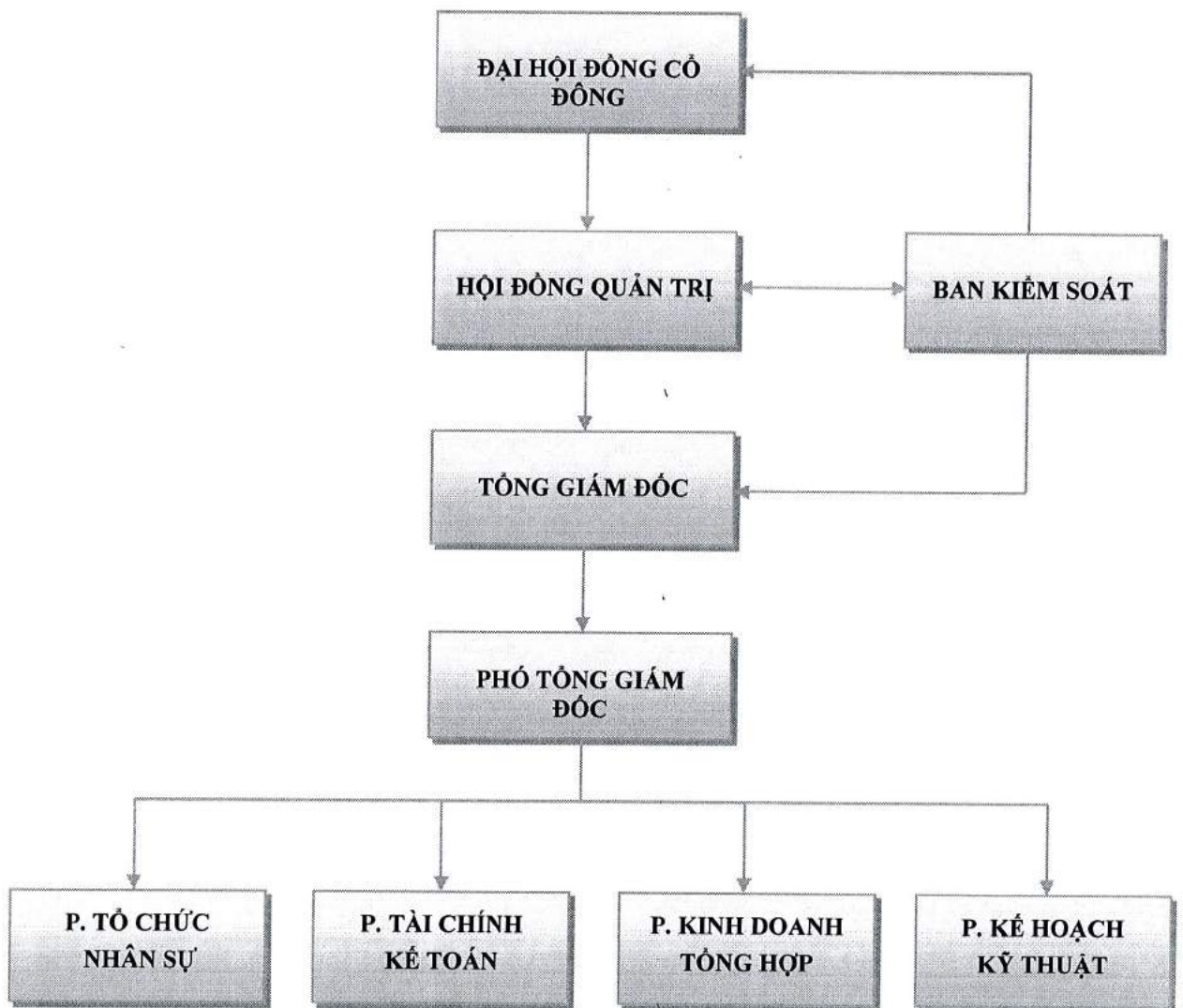
Khai thác quặng kim loại quý hiếm: Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại đen, kim loại màu;

- Mua bán máy móc, thiết bị và phụ tùng thay thế;
- Tư vấn hỗ trợ các hoạt động khai thác khoáng sản;
- Mua bán, sản xuất vật liệu xây dựng;
- Mua bán, xuất nhập khẩu dầu thô, than và các sản phẩm của chúng;
- Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác.

2.2. Địa bàn kinh doanh: Tập trung chủ yếu ở các tỉnh thành phía Bắc

## 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

### 3.1. Mô hình quản trị



### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

#### ✦ Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường; ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ.
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, Ban kiểm soát và của Kiểm toán viên.
- Quyết định số thành viên của HĐQT.
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát.
- Các quyền khác được quy định tại điều lệ Công ty.

#### ✚ **Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị do Đại hội cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có các quyền sau:

- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty.
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc.
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ, báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm, báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ.
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### ✚ **Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng Quản trị Công ty và Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ Pháp luật.
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty.
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, lý luật đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của Pháp luật.
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và Pháp luật và những sai phạm gây tổn thất cho Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.
- Các nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ.

#### ✚ **Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Công ty do Đại hội Cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành Công ty. Quyền và nghĩa vụ như sau:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Trình ĐHCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc.
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết.
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

#### ✚ **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng Công ty do Hội đồng Quản trị Công ty bổ nhiệm và miễn nhiệm; chịu trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo thực hiện công tác kế toán, thống kê, hạch toán kinh tế và công tác tài chính của Công ty; thực hiện các công việc theo ủy quyền của Giám đốc Công ty.

#### ✚ **Các phòng ban nghiệp vụ**

**Phòng Tổ chức Nhân sự:** có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề cho CBCNV; thực hiện chính sách, chế độ tiền lương và các chế độ khác đối với người lao động; quản lý, điều hành công tác hành chính của Công ty.
- Xây dựng nội quy, quy chế, quy định quản lý nội bộ trong Công ty.
- Tham mưu cho Giám đốc việc bố trí, sắp xếp lao động các phòng ban, chi nhánh và xí nghiệp của Công ty cho phù hợp với tính chất công việc phù hợp với luật lao động được nhà nước ban hành.
- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của cán bộ công nhân viên, giải quyết những vấn đề phát sinh về quyền lợi cũng như chính sách của người lao động trong quá khứ và hiện tại.
- Phòng thực hiện các chức năng và điều hành mọi hoạt động theo sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Ban giám đốc Công ty.

**Phòng Tài chính - Kế toán:** có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổng hợp, ghi chép lại các số liệu, tình hình tài chính của Công ty; báo cáo trực tiếp lên Ban giám đốc; thông qua tình hình tài chính giúp Giám đốc chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Thực hiện chế độ báo cáo theo định kỳ, thực hiện tốt các yêu cầu kiểm toán, thanh tra tài chính của các cấp có thẩm quyền.
- Phản ánh chính xác, trung thực, đầy đủ, kịp thời, rõ ràng và dễ hiểu toàn diện các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên nguyên tắc kế toán độc lập về nghiệp vụ.

- Đề xuất những biện pháp điều chỉnh, xử lý kịp thời những sai lệch trong hoạt động kinh doanh và quản lý tài chính.
- Phân tích tình hình tài chính trong khai thác mỏ, tham mưu những biện pháp cho kế hoạch tài chính của Ban giám đốc.

**Phòng Kinh doanh Tổng hợp:** có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Tổ chức xây dựng các kế hoạch kinh doanh và tham mưu cho Hội đồng Quản Trị cũng như Ban Giám đốc định hướng phát triển trong trung và dài hạn của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch kinh doanh của từng phòng ban, từng đơn vị, phòng sẽ lập kế hoạch kinh doanh tổng thể trong từng quý, từng năm để trình Ban Giám đốc xem xét phê duyệt.

**Phòng Kế hoạch kỹ thuật:** có các nhiệm vụ và chức năng sau:

- Xây dựng kế hoạch đầu tư sửa chữa máy móc, thiết bị tại các nhà máy, các xí nghiệp phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh và khai thác mỏ tại các xí nghiệp của công ty. Cố vấn cho Ban giám đốc kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị mới.
- Quản lý toàn bộ xưởng sửa chữa, thiết bị máy móc hiện có của Công ty.
- Lập kế hoạch và cung cấp vật tư theo tiến độ thực tế tại các nhà máy, công trường của Công ty.

### 3.3. Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu tính đến ngày 30/06/2021
Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình	Xóm Tân Lập, xã Tân Vinh, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình	Khai thác, chế biến khoáng sản (trừ các loại khoáng sản nhà nước cấm)	171.000.000.000	95%

### 3.4. Các công ty liên kết: không có

## 4. Định hướng phát triển.

### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- Kinh doanh hiệu quả, phát triển ổn định và bền vững.
- Đầu tư công nghệ, máy móc, thiết bị và dây chuyền sản xuất, tập trung vào khai thác mỏ.
- Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, trong đó khai thác kinh doanh khoáng sản là ngành chủ đạo.
- Đào tạo đội ngũ CB-CNV có trình độ, có tác phong công nghiệp và kỷ luật cao.
- Đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

### 4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.

### 4.3. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty

Tích cực tham gia vào bảo vệ môi trường và công tác xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ địa phương theo khả năng thực tế của Công ty.

## 5. Các rủi ro:

### 5.1. Rủi ro về kinh tế

m 2023 vừa qua, kinh tế thế giới và Việt Nam đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức hơn cơ hội. Lạm phát đã giảm nhưng còn ở mức cao, lãi suất cao, căng thẳng địa chính trị dai dẳng và phức tạp, rủi ro tài chính - tiền tệ tăng trong tầm kiểm soát, an ninh năng lượng và an ninh lương thực chịu nhiều áp lực... khiến thương mại, tiêu dùng, đầu tư và tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại

**\*Giải pháp:** Công ty thường xuyên theo dõi diễn biến kinh tế để có những đề án, chiến lược và kế hoạch cụ thể, linh hoạt, kịp thời ứng phó với rủi ro.

### 5.2. Rủi ro về luật pháp

Là Doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty đại chúng, giao dịch tập trung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội nên hoạt động của Công ty tuân theo các văn bản pháp luật của Công ty Cổ phần, hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm: Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Quy chế giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và các văn bản hướng dẫn thi hành... Mặc dù, trong nhiều năm qua, hệ thống luật pháp Việt Nam liên tục được hoàn thiện, song tính ổn định chưa cao, vẫn còn nhiều các quy định pháp luật đang trong giai đoạn hoàn thiện.

Bên cạnh đó Công ty hoạt động trong ngành khai thác khoáng sản vốn là ngành đặc thù và chịu những quy định của Nhà nước liên quan đến hoạt động của ngành khai thác khoáng sản.

**\*Giải pháp:** Để hạn chế rủi ro này, Công ty luôn chú trọng nghiên cứu, nắm bắt các quy định mới của pháp luật, theo sát đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước... từ đó xây dựng chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh đúng pháp luật và phù hợp với từng thời kỳ.

### 5.3. Rủi ro cấp phép khai thác mỏ

Vì khoáng sản là tài nguyên quốc gia nên Luật Khoáng sản đưa ra những quy định nhằm quản lý chặt chẽ việc khai thác và chế biến khoáng sản để tránh lãng phí, tăng hiệu quả khai thác, chế biến và bảo vệ môi trường. Những luật này lại chưa hoàn thiện, các văn bản hướng dẫn thi hành luật còn chưa rõ ràng đã gây nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực này. Những yêu cầu về công nghệ khai thác rất nghiêm ngặt, trong trường hợp không được cấp phép khai thác, doanh nghiệp sẽ bị lỗ một khoản chi phí rất lớn đến từ chi phí đầu tư ban đầu.

**\*Giải pháp:** Các hoạt động của Công ty luôn bám sát quy trình đã được xây dựng cụ thể về việc thăm dò, khảo sát địa chất cho từng hoạt động, dự án triển khai, nhằm hạn chế thấp nhất rủi ro và tiết kiệm tối đa chi phí cho hoạt động này.

### 5.4. Rủi ro khác

Các yếu tố thời tiết như nắng nóng khắc nghiệt, mưa, bão lũ, sạt lở ảnh hưởng lớn đến sản lượng khai thác mỏ đá và sản xuất tại nhà máy của Công ty.

**\*Giải pháp:** Để hạn chế những thiệt hại khi có bất khả kháng xảy ra, Công ty đã chủ động tham gia vào các hợp đồng bảo hiểm cho các dự án, công trình đang triển khai

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Năm 2023, Phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch, tuy nhiên trong bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động nhanh, khó lường làm gia tăng rủi ro đến thị trường tài chính, tiền tệ, an ninh năng lượng, an ninh lương thực toàn cầu, đã ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Năm 2023
1	Doanh thu thuần hợp nhất	20-50 tỷ	51,35
2	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	2-5 tỷ	3,24

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### ❖ Ban tổng giám đốc

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc
2	Ông Ngô Trường An	Phó Tổng Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	Kế toán trưởng

#### • Tổng Giám đốc - Ông NGUYỄN ĐỨC THẮNG

Ngày tháng năm sinh : 30/03/1979

CMND : 111473848 Ngày cấp: 25/07/2012 Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú : Nhà số 9 ngách 41, ngõ Chùa Nền, Phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội.

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện tử Viễn thông

Số CP nắm giữ : 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

#### • Phó Tổng Giám đốc - Ông NGÔ TRƯỜNG AN

Ngày tháng năm sinh : 07/02/1985

CMND : 090783419 Ngày cấp: 06/08/2020 Nơi cấp: CA Thái Nguyên

Địa chỉ thường trú : Ngõ 169 Phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trình độ chuyên môn : Cử nhân

Số CP nắm giữ : 50 cổ phần

#### • Kế toán trưởng - Bà NGUYỄN THỊ HOA

Ngày tháng năm sinh : 30/09/1960

CMND : 063034972 Ngày cấp: 21/11/2007 Nơi cấp: CA Lào Cai  
Địa chỉ thường trú : Đường K3 - P.Phố Mới - TP Lào Cai  
Trình độ chuyên môn : Trung cấp Kế toán  
Số CP nắm giữ : 28.750 cổ phần, chiếm 0,0000117% vốn điều lệ

- Những thay đổi trong ban điều hành: Trong năm 2021, Công ty cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai không có sự thay đổi về mặt nhân sự trong Ban điều hành.

❖ **Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:**

Tiêu chí	Số lượng	Tỷ lệ
<b>Phân theo trình độ</b>		
Trên Đại học	3	11,54%
Đại học	5	19,23%
Cao đẳng/trung cấp	8	30,77%
Công nhân/kỹ thuật	10	38,46%
<b>Phân theo giới tính</b>		
Nam	18	69,23%
Nữ	8	30,77%
<b>Tổng</b>	<b>26</b>	<b>100%</b>

- Công ty thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động theo quy định của Nhà nước.
- Chính sách đào tạo: Công ty cử CBCNV đi học các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ theo từng lĩnh vực chuyên môn nhằm mục tiêu xây dựng và phát triển đội ngũ nhân viên có tính chuyên nghiệp cao.
- Chế độ khen thưởng:
  - Thưởng cho CBCNV hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.
  - Thưởng cho CBCNV trong các dịp lễ, tết.
- Chế độ khác: Tổ chức chính quyền thường xuyên phối hợp với Công đoàn thực hiện các chế độ phúc lợi khác như trợ cấp khó khăn, chế độ cho lao động nữ, tạo điều kiện cho Đoàn thanh niên hoạt động, xét tặng tiền thưởng cho con CBCNV có thành tích cao trong học tập...

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**

**3.1. Các khoản đầu tư lớn:**

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai không có các khoản đầu tư lớn.

**3.2. Các công ty con, công ty liên kết:**

Công ty con: Trong năm 2023, Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình tập trung xây dựng hoàn thiện dự án nhà máy tuyển khoáng phục vụ khai thác mỏ đa kim tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, bên cạnh đó Công ty cũng tìm các đối tác để hợp tác kinh doanh trong việc khai thác mỏ. Hiện tại Công ty cũng đang thương thảo với các đối tác tiềm năng để sớm đưa nhà máy vào hoạt động để khai thác tối ưu tiềm năng khoáng sản của mỏ.



#### 4. Tình hình tài chính:

##### a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	131.698.648.923	140.017.593.021	6,3%
Doanh thu thuần	16.431.744.000	51.353.442.478	212,5%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-1.986.697.891	4.262.021.246	314,5%
Lợi nhuận khác	-107.544.990.216	-1.017.021.974	99,1%
Lợi nhuận trước thuế	-109.531.688.107	3.244.999.272	103,0%
Lợi nhuận sau thuế	-109.531.688.107	3.244.999.272	103,0%
<b>Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức</b>			

##### b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,76	2,40	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,04	2,40	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,10	0,13	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,14	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,78	0	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,12	0,37	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	(6,67)	0,06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	(0,92)	0,03	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	(0,83)	0,02	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	(0,12)	0,08	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu. (Cơ cấu cổ đông của Công ty tính đến ngày 20/04/2023)

a) *Cổ phần*: Tổng số cổ phần đang lưu hành là 24.633.000 là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng./.

b) *Cơ cấu cổ đông*:

<b>Cơ cấu vốn</b>	<b>Số lượng cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Giá trị (đồng)</b>	<b>Tỷ lệ</b>
<b>1. Cổ đông trong nước</b>	<b>3.111</b>	<b>23.633.645</b>	<b>236.336.450.000</b>	<b>95,94%</b>
a. <i>Pháp nhân</i>	15	90.755	907.550.000	0,37%
b. <i>Cá nhân</i>	3.070	23.542.890	235.428.900.000	95,57%
<b>2. Cổ đông nước ngoài</b>	<b>26</b>	<b>999.355</b>	<b>9.993.550.000</b>	<b>4,06%</b>
a. <i>Pháp nhân</i>	3	35.568	355.680.000	0,14%
b. <i>Cá nhân</i>	23	963.787	9.637.870.000	3,91%
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.137</b>	<b>24.633.000</b>	<b>246.330.000.000</b>	<b>100%</b>

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

e) Các chứng khoán khác: không.

## **6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty**

6.1. Tác động lên môi trường: Không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: không

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: 547.069 kwh.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: không.

6.4. Tiêu thụ nước: mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.

- Nguồn nước sạch của Lượng nước sử dụng: 4000 m3/năm.

- Nguồn nước giếng khoan. lượng nước sử dụng 550m3/năm

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 vnd

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động/

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

- Số lượng lao động bình quân năm: 26
  - Thu nhập bình quân người/tháng: 5 triệu đồng
- b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:
- Thực hiện cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, đảm bảo thu nhập ổn định cho CBCNV, tổ chức thường xuyên các buổi sinh hoạt tập thể, kỷ niệm các ngày lễ, tổ chức sinh nhật định kỳ hàng quý cho CBCNV;
  - Khen thưởng, khuyến khích động viên kịp thời các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong hoạt động SXKD;
  - Duy trì tốt việc tổ chức bữa ăn ca tại Công ty cho CBCNV;
  - Thường xuyên duy trì công tác toàn lao động, phòng chống cháy nổ.
- c) Hoạt động đào tạo người lao động
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên
    - + Đào tạo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ 48 giờ/năm.
  - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương: Công ty luôn hỗ trợ quỹ chất độc da cam; Hội người mù, đồng bào bảo lụt ...

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: không.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2023, Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai tập trung chủ yếu cho việc đầu tư, xây dựng hoàn thiện dự án nhà máy tuyển khoáng phục vụ khai thác mỏ đa kim tại Xóm Ngọc Lâm, xã Cao Răm, huyện Lương Sơn và bản Đàng Long xã Bắc Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, bên cạnh đó Công ty cũng tìm các đối tác để hợp tác kinh doanh trong việc khai thác mỏ. Hiện tại nhà máy hoàn thiện công nghệ mới đi vào sản xuất. Hợp tác dưới sự giúp đỡ của các chuyên gia Úc và Nhật bản.

#### 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	31/12/2023	31/12/2022	Biến động
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>42.525.276.289</b>	<b>47.486.125.807</b>	<b>(4.960.849.518)</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	506.637.981	461.339.451	45.298.530
Các khoản phải thu ngắn hạn	40.122.452.099	44.848.912.664	(4.726.460.565)
Hàng tồn kho	107.900.000	107.900.000	-
Tài sản ngắn hạn khác	1.788.286.209	2.067.973.692	(279.687.483)
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>97.492.316.732</b>	<b>84.212.523.116</b>	<b>13.279.793.616</b>
Tài sản cố định	2.243.108.151	3.079.662.225	(836.554.074)
Các khoản đầu tư tài	47.914.666.450	47.927.318.760	(12.652.310)

chính dài hạn			
Tài sản dở dang dài hạn	6.034.365.131	6.034.365.131	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>140.017.593.021</b>	<b>131.698.648.923</b>	<b>8.318.944.098</b>

b) Tình hình nợ phải trả

<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>31/12/2023</b>	<b>31/12/2022</b>
<b>NỢ NGẮN HẠN</b>	<b>17.713.968.921</b>	<b>12.640.025.895</b>
Phải trả người bán	11.888.214.587	9.037.604.894
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	0	0
Phải trả ngắn hạn khác	12.860.000	19.526.667
Quỹ khen thưởng phúc lợi	2.796.306.978	2.796.306.978
<b>NỢ DÀI HẠN</b>	-	-

Tính đến thời điểm 31/12/2023 Công ty không phải vay và nợ dài hạn.

**3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý**

+ Nâng cao chất lượng công tác đảm bảo kỹ thuật, an toàn, tiết kiệm chi phí vật tư nhiên liệu.

+ Các biện pháp về quản lý thiết bị, quản lý vật tư, nhiên liệu, kiểm soát chặt chẽ chi phí.

**4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:**

Công ty chú trọng đầu tư sâu vào lĩnh vực khai thác và kinh doanh khoáng sản.

**5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:**

- Đối với việc không được tham gia chứng kiến kiểm kê: Tại thời điểm kiểm kê hàng tồn kho của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình (là công ty con) do tình hình mưa lớn, địa hình, đường sá vào kho của chúng tôi tại Thôn đặng long, Huyện kim bôi, Hòa bình trơn trượt, dễ sạt lở nên chúng tôi không thể bố trí đoàn Kiểm toán có mặt tại kho để tham gia chứng kiến kiểm kê Hàng tồn kho. Sau khi thời tiết ổn định, tình hình đường sá được khắc phục và đảm bảo an toàn đi lại, việc tham gia chứng kiến kiểm kê của Kiểm toán cho mục đích lập và Soát xét Báo cáo 06 tháng đầu năm 2023 là hoàn toàn khả thi, theo đó sẽ không còn ý kiến ngoại trừ về vấn đề này trong Báo cáo tài chính kiểm toán, Soát xét tiếp theo của Công ty.
- Đối với vấn đề hoạt động của Công ty: Hiện tại, Công ty đang tập trung vào việc đầu tư khai thác mỏ Vàng của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình (là công ty con) và đang tiếp tục nghiên cứu thị trường để đưa ra hướng đi mới, tìm kiếm các loại mặt hàng có thể tạo ra lợi nhuận cho Công ty.
- Chúng tôi cũng xin cam kết và đảm bảo về khả năng hoạt động liên tục của Công ty ở thời điểm hiện tại cũng như trong thời gian tới.

**1. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty**

Do đặc thù của Công ty là khai thác mỏ nên vấn đề an toàn lao động luôn được quan

tâm. Công ty đã thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn lao động như: mua bảo hiểm, trang bị các công cụ, dụng cụ đảm bảo an toàn trong quá trình lao động, hướng dẫn người lao động thực hiện các biện pháp an toàn...

Ngoài ra, Công ty luôn tích cực tham gia vào bảo vệ môi trường và công tác xã hội nhằm xây dựng nông thôn mới và giúp đỡ địa phương theo khả năng thực tế của Công ty

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **- Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty.**

Trong năm qua, để phục vụ cho công tác quản trị Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức họp 04 lần, đã ban hành 04 nghị quyết. Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt quyền hạn của mình trong việc giám sát, triển khai và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng của Tổng Giám đốc.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt và thỏa mãn các yêu cầu của Ban Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc đã phối hợp tốt và thỏa mãn các yêu cầu của Ban kiểm soát nên đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát phát huy đầy đủ chức năng và hoàn thành nhiệm vụ của mình trong năm 2023.

Bên cạnh việc nỗ lực thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra, Công ty luôn quan tâm đến đời sống và đảm bảo các quyền lợi của người lao động như chế độ BHXH, BHYT, BHTN...

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty cũng quan tâm tạo điều kiện để các tổ chức chính trị xã hội trong doanh nghiệp hoạt động theo đúng quy định của pháp luật. **Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban giám đốc Công ty.**

Trong năm 2023, trong điều kiện sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn về nhiều mặt, Ban Tổng giám đốc Công ty đã có những nỗ lực đáng kể nhằm ổn định và duy trì sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc nỗ lực thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu do Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 đề ra, ổn định nhập cho người lao động của Công ty, tạo cơ sở cho việc ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh trong năm 2023 và những năm sắp tới.

##### **- Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Năm 2024 được đánh giá là năm vẫn còn nhiều khó khăn và thuận lợi đan xen lẫn nhau do tình hình thế giới có nhiều biến động khó lường. Trên cơ sở tiềm lực và các nguồn lực hiện có, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục tăng cường trách nhiệm của mình trong việc chỉ đạo Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu trình đại hội. Cụ thể:
- Duy trì việc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, trong trường hợp cần thiết có thể tổ chức họp bất thường, kịp thời ban hành các nghị quyết, quyết định theo thẩm quyền nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của Công ty, giúp quá trình vận hành của doanh nghiệp ngày càng phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn sản xuất kinh doanh.
- Tiếp tục chỉ đạo, nghiên cứu và ban hành/sửa đổi để không ngừng hoàn thiện các quy định về quản trị nội bộ để không ngừng nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp theo hướng công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực quản lý trong công tác điều hành.
- Trước mắt thực hiện một số giải pháp cụ thể: (i) ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh trong tình hình mới; (ii) tăng cường quản lý các định mức kinh tế - kỹ thuật, bố trí nhân sự phù hợp nhằm nâng cao hiệu lực quản lý điều hành; (iii) tiếp tục nghiên

cứu đầu tư các máy móc thiết bị phù hợp nhằm nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm.

## V. Quản trị công ty

### 1. Thành viên HĐQT

#### a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành))	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Vũ Đình Vinh	Chủ tịch HĐQT	25/06/2021	
2	Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên HĐQT	26/05/2016	
3	Ông Ngô Trường An	Thành viên HĐQT	14/06/2014	
4	Ông Hoàng Quốc Tùng	Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	24/06/2020	
5	Ông Bùi Thanh Bình	Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	24/06/2020	

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo điều hành Công ty tuân thủ theo đúng các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ. Cụ thể:

- Triển khai việc thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên đến Ban giám đốc và các bộ phận của Công ty;
- HĐQT thống nhất cao về mục tiêu củng cố, ổn định phát triển sản xuất kinh doanh; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ đối với nhà nước, luôn quan tâm đến việc làm, đời sống vật chất tinh thần, thực hiện chế độ chính sách người lao động theo quy định;
- Ban hành các nghị quyết thống nhất về chủ trương, chính sách của Công ty trong các hoạt động quản lý điều hành, đầu tư, dịch vụ...
- Bàn bạc với Ban kiểm soát quyết định lựa chọn công ty kiểm toán để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%

2	02/2023/NQ-HĐQT	30/03/2023	Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	100%
3	03/2023/NQ-HĐQT	29/06/2023	Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2023	100%
4	04/2023/NQ- HĐQT	30/12/2023	Thông qua việc thoái một phần vốn góp tại Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình	100%

**d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập:**

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2023 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHCĐ đề ra và tuân thủ Điều lệ công ty, Quy chế quản trị và các thông lệ chuẩn mực quản trị Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT, có tinh thần trách nhiệm cao, có tính chuyên nghiệp cao, rõ ràng về trách nhiệm được phân công trong việc bảo vệ lợi ích của Công ty và cẩn trọng trong việc thực hiện vai trò của mình.
- HĐQT đã đề xuất nhiều giải pháp hiệu quả, kịp thời để giúp Ban TGD vượt qua một số thách thức trong quá trình vận hành Công ty, thực hiện tốt việc giám sát và kiểm soát để đảm bảo tiêu chí tuân thủ pháp luật được Công ty tuyệt đối tôn trọng.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước và thu nhập ổn định cho người lao động. HĐQT đã tham gia cùng Ban TGD triển khai các hoạt động văn hoá bền vững của doanh nghiệp. Thông qua phương pháp hoạt động hiệu quả, sáng tạo, HĐQT đã thực hiện tốt vai trò đồng hành xây dựng các giá trị bền vững cho doanh nghiệp.

**e) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty:**

**2. Ban Kiểm soát:**

- a) **Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:** Gồm 03 thành viên gồm Trưởng Ban kiểm soát và 02 thành viên

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Nhữ Ngọc Quang	Trưởng BKS	26/06/2019	Cử nhân Kế toán
2	Ông Ngô Gia Huy	Thành viên BKS	20/05/2016	Cử nhân kinh tế
4	Ông Nguyễn Văn Tuấn	Thành viên BKS	12/07/2022	Thạc sỹ kinh tế

**b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:**

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã thực và tiến hành các hoạt động theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như tuân thủ các quy định khác của Pháp luật:

- Trưởng Ban đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên; đồng thời đề ra phương hướng, kế hoạch hoạt động của Ban để làm căn cứ triển khai thực hiện xuyên suốt.
- Phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban điều hành trong công tác rà soát, kiểm tra hoạt động kinh doanh, đầu tư, tài chính, .... nhằm đảm bảo đúng pháp luật và bám sát kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Đồng thời theo dõi việc thực hiện công bố thông tin của Công ty. Kiểm soát việc chấp hành chế độ chi tiêu nội bộ Công ty;
- Đưa ra những đề xuất kiến nghị, ý kiến đóng góp khi cần thiết cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc (“TGD”) trong quá trình hoạt động. Trong đó bao gồm việc đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công.

**3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

STT	Họ tên	Thù lao (VND)
	<b>HĐQT</b>	<b>60.000.000</b>
1	Ông Vũ Đình Vinh - Chủ tịch HĐQT.	0
2	Ông Nguyễn Đức Thắng - Thành viên HĐQT	0
3	Ông Ngô Trường An- Thành viên HĐQT	0
4	Ông Bùi Thanh Bình - Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	0
5	Ông Hoàng Quốc Tùng - Thành viên HĐQT độc lập/không điều hành	60.000.000
	<b>Ban Tổng giám đốc</b>	<b>96.000.000</b>
1	Nguyễn Đức Thắng	96.000.000
2	Ngô Trường An	0
	<b>Ban kiểm soát</b>	<b>0</b>
1	Ông Nhữ Ngọc Quang	0
2	Ông Ngô Gia Huy	0
3	Nguyễn Văn Tuấn	0

b) Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Stt No.	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: không có

d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Công ty luôn chú trọng công tác cập nhật các quy định mới ban hành về quản trị công ty, và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ Công ty.



- Bên cạnh đó, Công ty luôn khuyến khích và tạo điều kiện để các thành viên HĐQT, thành viên Ban Tổng Giám đốc, thành viên BKS, các cán bộ quản lý tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính:

### 1. Ý kiến kiểm toán: Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

- ### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm:
- Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
  - Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Nơi nhận:

- Sở giao dịch CK, UBCK;
- Lưu: VT,

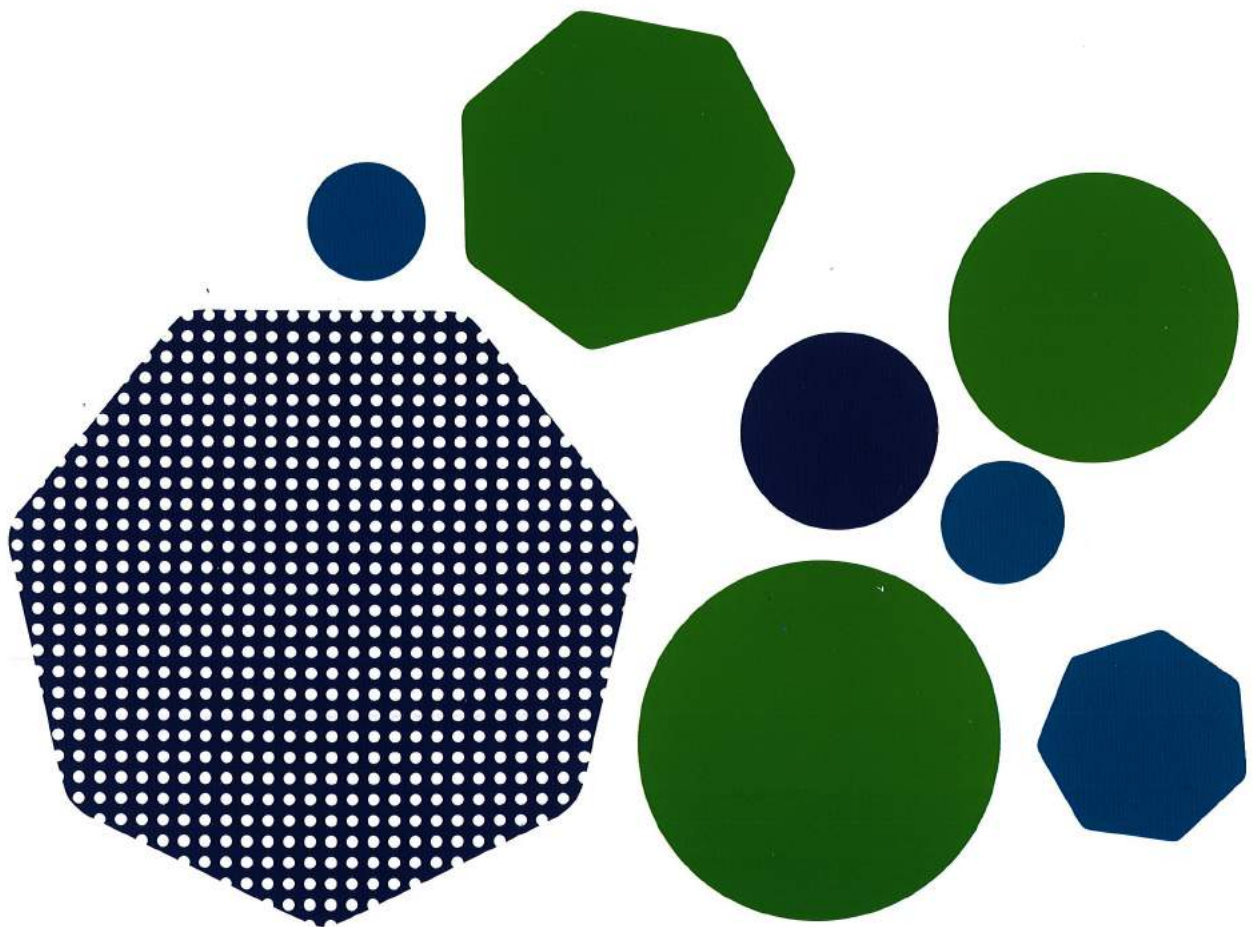
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
CÔNG TY



TỔNG GIÁM ĐỐC

*Nguyễn Đức Cường*





**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN  
KHOÁNG SẢN LÀO CAI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

**CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2023**



---

*Tháng 6 năm 2024*

**MỤC LỤC**

<b><u>NỘI DUNG</u></b>	<b><u>TRANG</u></b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT	6 - 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 31

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác và chế biến Khoáng sản Lào Cai (sau đây được gọi là "Công ty") đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

#### **Hội đồng Quản trị**

Ông Vũ Đình Vinh	Chủ tịch
Ông Nguyễn Đức Thắng	Thành viên
Ông Ngô Trường An	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Tùng	Thành viên
Ông Bùi Thanh Bình	Thành viên

#### **Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Ông Nguyễn Đức Thắng	Tổng Giám đốc
Ông Ngô Trường An	Phó Tổng Giám đốc

Người đại diện trước Pháp luật của Công ty là Ông Nguyễn Đức Thắng.

Kế toán trưởng của Công ty là Bà Nguyễn Thị Hoa.

### **CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN**

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày kết thúc kỳ kế toán có ảnh hưởng trọng yếu, cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **KIỂM TOÁN VIÊN**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được kiểm toán bởi Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh;
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

### **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)**

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Ngoài ra, Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

### **CÁC CAM KẾT KHÁC**

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, tuân thủ các quy định tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật chứng khoán và thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



**Nguyễn Đức Thăng**  
**Tổng Giám đốc**

Lào Cai, ngày 05 tháng 06 năm 2024

Số: 424 /2024/UHY-HN/BCKT

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc  
Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 05 tháng 06 năm 2024, từ trang 06 đến trang 31 kèm theo, bao gồm: Bảng Cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Tuy nhiên, do vấn đề mô tả tại đoạn "Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến", chúng tôi đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến**

Chúng tôi cũng không tiếp cận được báo cáo tài chính và báo cáo tài chính đã được kiểm toán đã được kiểm toán của Hợp tác xã Môi trường xanh Vân Sơn với số tiền là 24.145.465.329 VND (Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu) và của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành với số tiền là 23.769.201.121 VND (Giá trị theo phương pháp vốn chủ sở hữu). Theo sổ sách của Công ty, Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Do đó, chúng tôi không thể đánh giá về khả năng thu hồi và Giá trị dự phòng giảm giá khoản đầu tư (nếu có) cũng như ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu liên quan đến Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty.

Như trình bày tại Thuyết minh số 07 và Thuyết minh số 08 phần Thuyết Minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2023, trong khoản mục "Phải thu về cho vay dài hạn" và "Phải thu ngắn hạn khác" trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty bao gồm Các khoản cho dài hạn và lãi từ cho vay của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình với giá trị lần lượt là 14.629.000.000 VND, 793.971.602 VND. Chúng tôi không thể thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp làm cơ sở đánh giá giá trị hợp lý cũng như khả năng thu hồi của các khoản cho vay và lãi cho vay phải thu này. Chúng tôi không thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế. Do đó, chúng tôi không đánh giá được mức trích lập dự phòng cần thiết và ảnh hưởng của chúng đến các chỉ tiêu khác được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Như trình bày tại Thuyết minh số 08 phần Thuyết Minh Báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31/12/2023, trong khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" đang ghi nhận tạm ứng cho một số cán bộ, công nhân viên để thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh với số tiền 24.000.000.000 VND. Chúng tôi chưa được cung cấp đầy đủ các tài liệu liên quan đến tình hình sử dụng các khoản tạm ứng nêu trên. Mặc dù Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá các khoản tạm ứng trên là có khả năng thu hồi và không gây ảnh hưởng đến tổn thất tài sản của công ty. Tuy nhiên đến thời điểm phát hành báo cáo này, chúng tôi cũng không đánh giá được tính hợp lý của số dư các khoản tạm ứng nêu trên cũng như mục đích sử dụng cả các khoản tạm ứng này.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

Như đã thuyết minh tại Thuyết minh số 2.4 phần Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất. Tại 31/12/2023 lỗ lũy kế của công ty là 134.773.923.533 VND tương ứng với 54,7% vốn chủ sở hữu. Đồng thời Dự án khai thác quặng vàng tại huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ/UBND ngày 12/11/2009 của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình (Công ty con) đã hết hiệu lực và đến thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa được gia hạn. Những sự kiện này, cùng với các vấn đề được nêu ở Thuyết minh số 2.4, tồn tại các yếu tố không chắc chắn ảnh hưởng tới khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Tại thời điểm phát hành Báo cáo kiểm toán này, chúng tôi không đủ cơ sở để đưa ra ý kiến về giả định hoạt động liên tục của Công ty được lập phù hợp hay chưa.

### Từ chối đưa ra ý kiến

Do tầm quan trọng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến”, Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp để làm cơ sở đưa ra ý kiến kiểm toán. Do đó, chúng tôi không thể đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm.

### Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán khác. Kiểm toán viên này đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với báo cáo tài chính này tại ngày 30/03/2023 do: Tại ngày 31/12/2022, Tập đoàn có các khoản Phải thu ghi nhận trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất với số tiền 34.754.438.547 VND (tại ngày 31/12/2021 là 69.999.757.990 VND) (1) Phải thu cho vay là 27.000.000.000 VND (tại ngày 31/12/2021 là 62.000.000.000 VND) và (2) Phải thu tiền lãi cho vay là 7.754.438.547 VND (Tại ngày 31/12/2021 là 7.999.757.990 VND). Với các tài liệu hiện tại, Kiểm toán viên không thể xác định liệu cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tính đến thời điểm phát hành báo cáo này, toàn bộ các khoản gốc và lãi của các khoản trên đã được tất toán và thu hồi. Như vậy, vấn đề không còn ảnh hưởng đến báo cáo tài chính năm 2023.

Các vấn đề nêu trên không ảnh hưởng tới cơ sở của việc từ chối đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất của Chúng tôi đã nêu trên đây.



A handwritten signature in blue ink, likely belonging to Trần Hồng Giang, the auditor.

**Hoàng Đình Hải**  
Phó Giám đốc  
Giấy CNDKHN kiểm toán số 2282-2023-112-1

**Trần Hồng Giang**  
Kiểm toán viên  
Giấy ĐKHN kiểm toán số: 3893-2022-112-1

*Thay mặt và đại diện cho*  
**CHI NHÁNH HÀ NỘI - CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY**  
Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2024



**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31/12/2023

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>42.525.276.289</b>	<b>47.486.125.807</b>
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	506.637.981	461.339.451
Tiền	111		506.637.981	461.339.451
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.122.452.099	44.848.912.664
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	5.099.981.976	697.542.976
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		799.964.407	19.596.931.141
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	34.222.505.716	24.554.438.547
Hàng tồn kho	140	9	107.900.000	107.900.000
Hàng tồn kho	141		107.900.000	107.900.000
Tài sản ngắn hạn khác	150		1.788.286.209	2.067.973.692
Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.788.286.209	2.067.973.692
<b>TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>97.492.316.732</b>	<b>84.212.523.116</b>
Các khoản phải thu dài hạn	210		41.300.177.000	27.171.177.000
Phải thu về cho vay dài hạn	215	7	41.129.000.000	27.000.000.000
Phải thu dài hạn khác	216	8	171.177.000	171.177.000
Tài sản cố định	220		2.243.108.151	3.079.662.225
Tài sản cố định hữu hình	221	10	2.243.108.151	3.079.662.225
- Nguyên giá	222		15.198.828.192	15.198.828.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.955.720.041)	(12.119.165.967)
Tài sản dở dang dài hạn	240		6.034.365.131	6.034.365.131
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	11	6.034.365.131	6.034.365.131
Đầu tư tài chính dài hạn	250		47.914.666.450	47.927.318.760
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	5	47.914.666.450	47.927.318.760
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>140.017.593.021</b>	<b>131.698.648.923</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP)**  
Tại ngày 31/12/2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023	01/01/2023
			VND	VND
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>17.713.968.921</b>	<b>12.640.025.895</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>17.713.968.921</b>	<b>12.640.025.895</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	311	12	11.888.214.587	9.037.604.894
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		355.042.240	355.042.240
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	431.545.116	431.545.116
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	12.860.000	19.526.667
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	13	2.230.000.000	-
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		2.796.306.978	2.796.306.978
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>122.303.624.100</b>	<b>119.058.623.028</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>16</b>	<b>122.303.624.100</b>	<b>119.058.623.028</b>
Vốn góp của chủ sở hữu	411		246.330.000.000	246.330.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		246.330.000.000	246.330.000.000
Cổ phiếu quỹ	415		(1.910.000)	(1.910.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		5.145.322.665	5.145.322.665
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		2.796.306.978	2.796.306.978
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(134.773.923.533)	(137.900.083.376)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(137.900.081.576)	(33.903.695.767)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		3.126.158.043	(103.996.387.609)
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		2.807.827.990	2.688.986.761
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>140.017.593.021</b>	<b>131.698.648.923</b>

Lào Cai, Ngày 05 tháng 06 năm 2024

Người lập biểu

*Nh*

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

*Nh*

Nguyễn Thị Hoa

Tổng giám đốc



*Thang*

Nguyễn Đức Thắng

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	51.353.442.478	16.431.744.000
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.353.442.478	16.431.744.000
Giá vốn hàng bán	11	18	47.967.841.849	17.475.493.388
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		3.385.600.629	(1.043.749.388)
Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	2.382.222.498	1.143.815.717
Chi phí tài chính	22	20	16.298.735	2.468.467
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		(12.652.310)	(22.681.240)
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21	1.476.850.836	2.061.614.513
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.262.021.246	(1.986.697.891)
Thu nhập khác	31		-	-
Chi phí khác	32		1.017.021.974	107.544.990.216
Lợi nhuận khác	40		(1.017.021.974)	(107.544.990.216)
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.244.999.272	(109.531.688.107)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.244.999.272	(109.531.688.107)
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		3.126.158.043	(103.996.387.609)
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		118.841.229	(5.535.300.498)
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	23	127	(4.222)
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	23	127	(4.222)

Lào Cai, Ngày 05 tháng 06 năm 2024

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hoa

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hoa

Tổng giám đốc



Nguyễn Đức Thắng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
Lợi nhuận trước thuế	01		3.244.999.272	(109.531.688.107)
Điều chỉnh cho các khoản			-	-
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		836.554.074	2.835.219.968
Các khoản dự phòng	03		-	-
Lãi, lỗ hoạt động đầu tư	05		(2.369.570.188)	85.837.828.568
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08		1.711.983.158	(20.858.639.571)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		7.388.294.014	(25.801.439.561)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	19.428.864.583
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		2.843.943.026	(9.170.153.757)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	20		11.944.220.198	(36.401.368.306)
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(14.629.000.000)	(10.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		500.000.000	45.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(100.000.000)
Tiền thu lãi vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		78.332	1.389.135.161
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	30		(14.128.921.668)	36.289.135.161
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
Tiền thu từ đi vay	33		2.230.000.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	40		2.230.000.000	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	50		45.298.530	(112.233.145)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	4	461.339.451	573.572.596
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	4	506.637.981	461.339.451

Lào Cai, Ngày 05 tháng 06 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Thị Hoa

Nguyễn Đức Thắng

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1 HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN**

Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai, (sau đây được gọi là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 1202000192 cấp lần đầu ngày 18/09/2002 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Lào Cai cấp. Công ty có Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi gần nhất số 5300208618, sửa đổi lần thứ 18 ngày 05/6/2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Số 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Vốn điều lệ thực góp theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đến ngày 31/12/2023 là 246.330.000.000 đồng chia thành 24.633.000 cổ phần với mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng/cổ phần.

**1.2 LĨNH VỰC KINH DOANH**

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty: Khai thác quặng kim loại quý hiếm và kinh doanh thương mại.

**1.3 NGÀNH NGHỀ SẢN XUẤT KINH DOANH CHÍNH**

- Khai thác quặng kim loại quý hiếm (Chi tiết: Khai thác, chế biến, kinh doanh quặng kim loại đen, kim loại màu);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.

**1.4 CHU KỲ SẢN XUẤT, KINH DOANH THÔNG THƯỜNG**

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 19 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 19 người).

**1.5 CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP**

Danh sách các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết:

	<b>Tỷ lệ lợi ích trực tiếp</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>	<b>Hoạt động kinh doanh chính</b>
<b>Đầu tư vào Công ty con</b>			
- Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình	95%	95%	Khai thác quặng kim loại không chứa sắt
<b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết</b>			
Hợp tác xã Môi trường xanh Văn Sơn	35%	35%	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường xanh Bình Thành	33,25%	35%	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

**1.6 TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH THÔNG TIN TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO VÀ NĂM TÀI CHÍNH**

**2.1 CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND) phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC), Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Bộ Tài chính.

**2.2 NĂM TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính hợp nhất này được lập trên cơ sở hợp nhất các Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 của Công ty mẹ và các Công ty con. Các giao dịch nội bộ và số dư nội bộ đã được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2.3 TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập và trình bày đảm bảo tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**2.4 GIẢ THIẾT VỀ HOẠT ĐỘNG LIÊN TỤC**

Báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng công ty sẽ có thể sử dụng các tài sản và thanh toán các khoản nợ phải trả của Công ty trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trong tương lai gần.

Tại 31/12/2023 lỗ lũy kế của công ty là 134.773.923.533 VND, tương ứng 54,7% vốn chủ sở hữu. Đồng thời Dự án khai thác quặng vàng tại huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình theo giấy phép khai thác khoáng sản số 80/QĐ/UBND ngày 12/11/2009 của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình (Công ty con) đã hết hiệu lực và đến thời điểm phát hành báo cáo này vẫn chưa được gia hạn. Những vấn đề này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của công ty trong tương lai.

Trong năm hoạt động kinh doanh chính của công ty ở mức cầm chừng, lợi nhuận gộp thấp chưa đủ bù đắp các chi phí quản lý doanh nghiệp. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Công ty vẫn đang tìm kiếm các hoạt động kinh doanh mới hiệu quả hơn và tái cơ cấu các khoản đầu tư tài chính. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty vẫn đang tiến hành lập báo cáo tài chính trên cơ sở đáp ứng giả định hoạt động liên tục.

Theo đó, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty vẫn được lập trên cơ sở hoạt động liên tục.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU**

Sau đây là những chính sách kế toán quan trọng được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**3.1 CƠ SỞ HỢP NHẤT BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và báo cáo tài chính của các Công ty do Công ty mẹ kiểm soát (các Công ty con). Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các Công ty này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở Công ty con đó.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và các Công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong các hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các Công ty con được điều chỉnh thích hợp để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư chủ yếu giữa Công ty và các Công ty con và giữa các Công ty con với nhau được loại bỏ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa Công ty mẹ với Công ty con và giữa Công ty con với nhau, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

**Lợi ích cổ đông không kiểm soát**

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát nắm giữ tại Công ty con bao gồm lợi ích trực tiếp và gián tiếp có được thông qua Công ty con khác. Việc xác định lợi ích của các bên được căn cứ vào tỷ lệ góp vốn (trực tiếp hoặc gián tiếp) tương ứng của từng bên trong Công ty con, trừ khi có thỏa thuận khác. Trường hợp có sự khác biệt giữa tỷ lệ vốn góp theo giấy đăng ký kinh doanh và tỷ lệ vốn góp thực thì tỷ lệ lợi ích được xác định theo điều lệ doanh nghiệp hoặc theo sự thống nhất giữa các bên.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của Công ty con hợp nhất được trình bày trong Bảng cân đối kế toán hợp nhất thành 1 chỉ tiêu riêng thuộc phần vốn chủ sở hữu.

Phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty cũng được trình bày thành chỉ tiêu riêng biệt trong Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất.

**Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của Công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Khi bán công ty con giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào các khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

**Đầu tư vào Công ty liên kết**

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty và các Công ty con có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

## **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Các khoản đầu tư vào Công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản đầu tư vào Công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của Công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Công ty mẹ và các Công ty con trong khoản lỗ của Công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Công ty và các Công ty con có nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho Công ty liên kết. Sau khi áp dụng phương pháp vốn chủ sở hữu, bao gồm cả việc ghi nhận khoản lỗ trong Công ty Liên doanh, liên kết, Công ty áp dụng các quy định của Chuẩn mực kế toán về công cụ tài chính để xác định xem có cần phải ghi nhận thêm khoản lỗ do giảm giá trị khoản đầu tư thuần của nhà đầu tư vào công ty Liên doanh, liên kết bị suy giảm được thực hiện theo quy định của Chuẩn mực kế toán “Tồn thất tài sản”

Báo cáo tài chính của Công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các Công ty con. Khi chính sách kế toán của Công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Công ty và các Công ty con thì Báo cáo tài chính của Công ty liên kết sẽ có các điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các Công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Công ty và các Công ty con khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3.2 CÔNG CỤ TÀI CHÍNH**

Riêng Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực kế toán Quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính chưa được Công ty áp dụng trong việc trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này.

### **3.3 ƯỚC TÍNH KẾ TOÁN**

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về các khoản công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

### **3.4 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không có kỳ hạn và có kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

### **3.5 CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

#### *Đầu tư vào công ty liên kết*

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động và không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.



### **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được/được ghi nhận theo mệnh giá.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trích lập tại thời điểm lập báo cáo tài chính khi các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết có sự suy giảm so với giá gốc thì Công ty thực hiện trích lập dự phòng như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết có cổ phiếu niêm yết trên thị trường hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc trích lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, dự phòng được trích lập với mức trích bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên doanh, liên kết.

Trong trường hợp một Công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào Báo cáo tài chính riêng của Công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng phần sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

### **3.5 CÁC KHOẢN PHẢI THU**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu nội bộ và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.

Phải thu nội bộ phản ánh các khoản phải thu các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.

Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

### THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

#### 3.6 HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng tồn kho bao gồm các khoản chi phí để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại, bao gồm: Giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng, hao hụt định mức, và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho. Giá xuất của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền sau từng lần nhập. Giá xuất của nguyên vật liệu được tính theo phương pháp nhập trước - xuất trước, giá xuất của hàng hóa được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

#### 3.7 TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Kế toán TSCĐ hữu hình được phân loại theo nhóm tài sản có cùng tính chất và mục đích sử dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

<i>Loại tài sản</i>	<i>Thời gian sử dụng (năm)</i>
- Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 45
- Máy móc, thiết bị	06 - 10
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 10
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06

#### 3.8 CHI PHÍ XÂY DỰNG DỒ DANG

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang của Công ty là chi phí thực hiện các dự án.

#### 3.9 NỢ PHẢI TRẢ

Nợ phải trả là các khoản phải thanh toán cho nhà cung cấp và các đối tượng khác. Nợ phải trả bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ và phải trả khác. Nợ phải trả không ghi nhận thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng và kỳ hạn phải trả.

**3.10 VỐN CHỦ SỞ HỮU**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông/thành viên/chủ sở hữu và được cơ quan quản lý có thẩm quyền chấp thuận (nếu có).

***Thặng dư vốn cổ phần***

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

***Cổ phiếu quỹ***

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

**3.11 GHI NHẬN DOANH THU, THU NHẬP**

Doanh thu của Công ty bao gồm doanh thu bán các sản phẩm, hàng hóa, xây lắp, cung cấp dịch vụ.

***Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa***

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác);
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

- Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

*Doanh thu hoạt động tài chính*

Lãi từ các khoản đầu tư dài hạn được ước tính và ghi nhận quyền nhận các khoản lãi từ các Công ty nhận đầu tư được xác lập.

Lãi tiền gửi ngân hàng được ghi nhận dựa trên thông báo hàng kỳ của ngân hàng, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

**3.12 CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

Chi phí tài chính được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh là tổng chi phí tài chính phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính, bao gồm chi phí lãi vay, chênh lệch tỷ giá...

**3.13 THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

*Thuế giá trị gia tăng (VAT)*

Doanh nghiệp áp dụng việc kê khai, tính thuế GTGT theo hướng dẫn của luật thuế hiện hành là 10%.

*Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Thuế thu nhập doanh nghiệp (nếu có) thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh vì không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp được tính theo thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc niên độ kế toán là 20% tính trên thu nhập chịu thuế.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

*Thuế khác*

Các loại thuế, phí khác doanh nghiệp thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế địa phương theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**3.14 BÊN LIÊN QUAN**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Bên liên quan bao gồm:

- Những doanh nghiệp có quyền kiểm soát, hoặc bị kiểm soát trực tiếp hoặc gián tiếp thông qua một hoặc nhiều bên trung gian, hoặc dưới quyền bị kiểm soát chung với Công ty gồm Công ty mẹ, các công ty con cùng Tập đoàn, các bên liên doanh, cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát, các công ty liên kết.
- Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết ở các doanh nghiệp Báo cáo dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp này, các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.
- Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp quyền biểu quyết hoặc người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới doanh nghiệp.

Khi xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý tới chứ không phải chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó. Tất cả các giao dịch với bên liên quan được Công ty trình bày tại các thuyết minh dưới đây.

**4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
Tiền mặt	502.350.598	458.116.309
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.287.383	3.223.142
<b>Cộng</b>	<b>506.637.981</b>	<b>461.339.451</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH**

Đầu tư tài chính dài hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Giá trị ghi số theo PP VCSH VND	giá trị dự phòng VND	Giá trị ghi số theo PP VCSH VND
Đầu tư vào công ty liên kết	47.950.000.000	47.914.666.450	-	47.950.000.000
+ Hợp tác xã Môi trường xanh Vân Sơn	24.150.000.000	24.145.465.329	-	24.150.000.000
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường xanh Bình Thành	23.800.000.000	23.769.201.121	-	23.800.000.000
	<b>47.950.000.000</b>	<b>47.914.666.450</b>	<b>-</b>	<b>47.950.000.000</b>

Thông tin chi tiết về các khoản đầu tư của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	Địa chỉ	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Hợp tác xã Môi trường xanh Vân Sơn	Thôn Phe, xã Vân Sơn, huyện Sơn Động, tỉnh Bắc Giang	35%	35%	Hoạt động dịch vụ trồng trọt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Môi trường Xanh Bình Thành	Số nhà 95, đường Lê Hồng Phong, tổ 22, phường Minh Khai, Thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang	33,25%	35%	Dịch vụ xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</b>	<b>5.099.981.976</b>	-	<b>697.542.976</b>	-
- Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Năng lượng sạch Việt Nam	4.886.981.976	-	367.542.976	-
- Các khoản phải thu khách hàng khác	213.000.000	-	330.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>5.099.981.976</b>	-	<b>697.542.976</b>	-

**7. PHẢI THU VỀ CHO VAY DÀI HẠN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
- Bà Nguyễn Thị Hoàng Thảo (*)	9.000.000.000	-	9.000.000.000	-
- Bà Nguyễn Thị Tuyên (*)	5.500.000.000	-	6.000.000.000	-
- Bà Phạm Thị Hương (*)	7.000.000.000	-	7.000.000.000	-
- Ông Nguyễn Văn Phong (*)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	-
- Ông Vũ Chí Đức (**)	14.629.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>41.129.000.000</b>	-	<b>27.000.000.000</b>	-

(\*) Hợp đồng cho vay với lãi suất 6%/năm, thời hạn vay 36 tháng, không có tài sản đảm bảo, mục đích: Cung cấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Tính đến ngày 16/05/2024 Công ty đã thu được toàn bộ gốc và lãi của hợp đồng trên.

(\*\*) Phải thu về cho vay các cá nhân của Công ty TNHH Gia Long Hòa Bình với lãi suất 4-6%/ năm, thời hạn cho vay là 18 tháng, mục đích: Cung cấp nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không có tài sản đảm bảo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**8. PHẢI THU KHÁC**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
<b>Ngắn hạn</b>	<b>34.222.505.716</b>	-	<b>24.554.438.547</b>	-
- Tạm ứng Công nhân viên Công ty	24.000.000.000	-	16.800.000.000	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay tại công ty con	793.971.602	-	7.754.438.547	-
- Phải thu về lãi tiền gửi, cho vay tại công ty mẹ	9.342.611.111	-	-	-
- Các khoản phải thu khác	85.923.003	-	-	-
<b>Dài hạn</b>	<b>171.177.000</b>	-	<b>171.177.000</b>	-
- Ký cược, ký quỹ	171.177.000	-	171.177.000	-
<b>Cộng</b>	<b>34.393.682.716</b>	-	<b>24.725.615.547</b>	-

**9. HÀNG TỒN KHO**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Công cụ, dụng cụ	107.900.000	-	107.900.000	-
<b>Cộng</b>	<b>107.900.000</b>	-	<b>107.900.000</b>	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**  
Số 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH**

	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
<b>NGUYÊN GIÁ</b>					
Tại 01/01/2023	7.708.302.406	6.435.920.153	963.104.633	91.501.000	15.198.828.192
Tại 31/12/2023	7.708.302.406	6.435.920.153	963.104.633	91.501.000	15.198.828.192
<b>HAO MÒN LŨY KẾ</b>					
Tại 01/01/2023	(5.846.640.181)	(5.217.920.153)	(963.104.633)	(91.501.000)	(12.119.165.967)
- Khấu hao trong năm	(430.554.074)	(406.000.000)	-	-	(836.554.074)
Tại 31/12/2023	(6.277.194.255)	(5.623.920.153)	(963.104.633)	(91.501.000)	(12.955.720.041)
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>					
Tại 01/01/2023	1.861.662.225	1.218.000.000	-	-	3.079.662.225
Tại 31/12/2023	1.431.108.151	812.000.000	-	-	2.243.108.151

- Nguyên giá TSCĐ hữu hình cuối năm đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng: 9.686.057.815 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI  
Số 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG**

	31/12/2023	01/01/2023
	VND	VND
<b>Xây dựng cơ bản dở dang</b>		
- Xây dựng cơ bản khác	6.034.365.131	6.034.365.131
<b>Cộng</b>	<b>6.034.365.131</b>	<b>6.034.365.131</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN KHAI THÁC VÀ CHẾ BIẾN KHOÁNG SẢN LÀO CAI**  
Số 28B, đường Phan Đình Giót, phường Lào Cai, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**12. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN**

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND
<b>Phải trả người bán ngắn hạn</b>	<b>11.888.214.587</b>	<b>11.888.214.587</b>	<b>9.037.604.894</b>	<b>9.037.604.894</b>
- Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại Xây dựng Hải Đăng	-	-	2.873.556.864	2.873.556.864
- Công ty TNHH Vận tải và Thương mại tổng hợp Tiến Dũng	2.097.892.553	2.097.892.553	2.097.892.553	2.097.892.553
- Công ty TNHH Thương mại Trần Văn Trường	2.097.048.000	2.097.048.000	2.097.048.000	2.097.048.000
- Công ty TNHH XD và Vận tải Hà Lào	5.732.486.640	5.732.486.640	-	-
- Hợp tác xã Tơ tằm Sơn Lương	664.592.366	664.592.366	-	-
- Hợp tác xã Môi trường xanh Chấn Thịnh	849.775.829	849.775.829	-	-
- Các đối tượng khác	446.419.199	446.419.199	1.969.107.477	1.969.107.477
<b>Cộng</b>	<b>11.888.214.587</b>	<b>11.888.214.587</b>	<b>9.037.604.894</b>	<b>9.037.604.894</b>

**13. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH**

Nội dung	31/12/2023		Trong năm		01/01/2023	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<b>Vay ngắn hạn</b>	<b>2.230.000.000</b>	<b>2.230.000.000</b>	<b>2.230.000.000</b>	-	-	-
- Công ty CP Đầu tư Bệnh viện Việt Nam (*)	2.230.000.000	2.230.000.000	2.230.000.000	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>2.230.000.000</b>	<b>2.230.000.000</b>	<b>2.230.000.000</b>	-	-	-

(\*) Hợp đồng vay tiền số 01/HĐV/LCM-BVVN ngày 13/12/2023 giữa Công ty CP Đầu tư Bệnh viện Việt Nam và Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai. Số tiền vay là 2.230.000.000 đồng, lãi suất 0%, thời hạn vay 6 tháng, mục đích vay để kinh doanh, không có tài sản đảm bảo.

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**14. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>431.545.116</b>	<b>431.545.116</b>
- Chi phí kiểm toán	404.700.000	404.700.000
- Các khoản phải trả khác	26.845.116	26.845.116
<b>Cộng</b>	<b>431.545.116</b>	<b>431.545.116</b>

**15. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

	<b>31/12/2023</b>	<b>01/01/2023</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Ngắn hạn</b>	<b>12.860.000</b>	<b>19.526.667</b>
- Kinh phí công đoàn	12.860.000	12.860.000
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	-	6.666.667
<b>Cộng</b>	<b>12.860.000</b>	<b>19.526.667</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**16.1 BẢNG ĐỐI CHIẾU BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Khoản mục	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc VCSH	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Tại 01/01/2022</b>	<b>246.330.000.000</b>	<b>(1.910.000)</b>	<b>5.145.322.665</b>	<b>2.796.306.978</b>	<b>(33.903.695.769)</b>	<b>8.224.287.260</b>	<b>228.590.311.134</b>
- Lỗ trong năm	-	-	-	-	(103.996.387.609)	(5.535.300.498)	(109.531.688.107)
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	2	-	2
- Giảm khác	-	-	-	-	-	(1)	(1)
<b>Tại 31/12/2022</b>	<b>246.330.000.000</b>	<b>(1.910.000)</b>	<b>5.145.322.665</b>	<b>2.796.306.978</b>	<b>(137.900.083.376)</b>	<b>2.688.986.761</b>	<b>119.058.623.028</b>
<b>Tại 01/01/2023</b>	<b>246.330.000.000</b>	<b>(1.910.000)</b>	<b>5.145.322.665</b>	<b>2.796.306.978</b>	<b>(137.900.083.376)</b>	<b>2.688.986.761</b>	<b>119.058.623.028</b>
- Lãi trong năm	-	-	-	-	3.126.158.043	118.841.229	3.244.999.272
- Tăng do hợp nhất kinh doanh	-	-	-	-	1.800	-	1.800
<b>Tại 31/12/2023</b>	<b>246.330.000.000</b>	<b>(1.910.000)</b>	<b>5.145.322.665</b>	<b>2.796.306.978</b>	<b>(134.773.923.533)</b>	<b>2.807.827.990</b>	<b>122.303.624.100</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (TIẾP)**

**16.2 CÁC GIAO DỊCH VỀ VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ PHÂN PHỐI CỔ TỨC, CHIA LỢI NHUẬN**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</b>		
+ Vốn góp đầu năm	246.330.000.000	246.330.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	246.330.000.000	246.330.000.000
<b>Cổ tức, lợi nhuận đã phân phối</b>	-	-

**16.3 CỔ PHIẾU**

	Năm 2023 CP	Năm 2022 CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.633.000	24.633.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	24.633.000	24.633.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	24.633.000	24.633.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	191	191
+ Cổ phiếu thường	191	191
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	24.632.809	24.632.809
+ <i>Cổ phiếu thường</i>	24.632.809	24.632.809
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
* <i>Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)</i>	10.000	10.000

**16.4 CÁC QUỸ**

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
- Quỹ đầu tư phát triển	5.145.322.665	5.145.322.665
- Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	2.796.306.978	2.796.306.978
<b>Cộng</b>	<b>7.941.629.643</b>	<b>7.941.629.643</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**17. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
<b>Doanh thu</b>	<b>51.353.442.478</b>	<b>16.431.744.000</b>
- Doanh thu xây lắp	26.157.176.478	16.431.744.000
- Doanh thu bán hàng hóa	16.131.266.000	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	9.065.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>51.353.442.478</b>	<b>16.431.744.000</b>

**18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Giá vốn xây lắp	25.849.702.449	14.640.273.420
- Các khoản chi phí vượt định mức	-	2.835.219.968
- Giá vốn bán hàng hóa	14.518.139.400	-
- Doanh thu cung cấp dịch vụ tư vấn	7.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>47.967.841.849</b>	<b>17.475.493.388</b>

**19. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	2.382.222.498	1.143.815.717
<b>Cộng</b>	<b>2.382.222.498</b>	<b>1.143.815.717</b>

**20. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	Năm 2023	Năm 2022
	VND	VND
- Chi phí tài chính khác	16.298.735	2.468.467
<b>Cộng</b>	<b>16.298.735</b>	<b>2.468.467</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**21. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp</b>	<b>1.476.850.836</b>	<b>2.061.614.513</b>
- Chi phí nhân viên quản lý	1.028.032.000	1.311.358.185
- Thuế, phí và lệ phí	107.271.393	23.687.757
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.238.356	675.860.806
- Chi phí bằng tiền khác	16.309.087	50.707.765
<b>Cộng</b>	<b>1.476.850.836</b>	<b>2.061.614.513</b>

**22. CHI PHÍ THEO YẾU TỐ**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	-	89.439.003
- Chi phí nhân công	1.028.032.000	1.557.358.185
- Chi phí khấu hao tài sản cố định và BĐS đầu tư	-	2.835.219.968
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	33.556.973.842	819.303.866
- Chi phí khác	123.580.480	74.395.523
<b>Cộng</b>	<b>34.708.586.322</b>	<b>5.375.716.545</b>

**23. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	3.126.158.043	(103.996.387.609)
Số bình quân gia quyền của cổ phiếu đang lưu hành trong năm (CP)	24.632.809	24.632.809
<b>Lãi cơ bản/Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/CP)</b>	<b>127</b>	<b>(4.222)</b>



**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)

**24. THÔNG TIN KHÁC**

**24.1. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc, Hội đồng quản trị**

	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
<b>Thu nhập của các thành viên Ban Tổng giám đốc</b>		
Ông Nguyễn Đức Thắng	96.000.000	96.000.000
<b>Thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị</b>		
Ông Hoàng Quốc Tùng	60.000.000	60.000.000
<b>Cộng</b>	<b>156.000.000</b>	<b>156.000.000</b>

**24.2 BÁO CÁO BỘ PHẬN**

Thông tin trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chủ yếu là theo lĩnh vực kinh doanh

**Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý**

Công ty hoạt động chủ yếu ở miền bắc do đó không trình bày báo cáo theo khu vực địa lý

**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh được cho năm tài chính được trình bày như sau:

Chỉ tiêu	Bán hàng hóa	Xây lắp, sửa chữa	Tư vấn	Loại trừ	Tổng bộ phận đã báo cáo
<b>KẾT QUẢ KINH DOANH</b>					
Doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	16.131.266.000	26.157.176.478	9.065.000.000	-	51.353.442.478
Chi phí phân bổ	14.518.139.400	25.849.702.449	7.600.000.000	-	47.967.841.849
Thu nhập không phân bổ					2.382.222.498
Chi phí không phân bổ					2.522.823.855
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>1.613.126.600</b>	<b>307.474.029</b>	<b>1.465.000.000</b>		<b>3.244.999.272</b>
<b>TÀI SẢN</b>					
Tài sản bộ phận	4.886.981.976	-	-	-	4.886.981.976
Tài sản không phân bổ					135.130.611.045
<b>Tổng tài sản</b>					<b>140.017.593.021</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>					
Nợ phải trả bộ phận	5.732.486.640	-	-	-	5.732.486.640
Nợ phải trả không phân bổ					11.981.482.281
<b>Tổng nợ phải trả</b>					<b>17.713.968.921</b>

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP)**

*(Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính)*

**24.3 SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 của Công ty Cổ phần Khai thác và Chế biến Khoáng sản Lào Cai đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành.

Lào Cai, Ngày 05 tháng 06 năm 2024

**Người lập biểu**

**Kế toán trưởng**

**Tổng giám đốc**



**Nguyễn Thị Hoa**

**Nguyễn Thị Hoa**

**Nguyễn Đức Thắng**